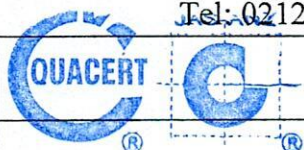


SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 2025.09.26.63/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu** : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – phường Tô Hiệu – tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước dưới đất Điểm xuất lộ nước Nà Linh – Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.09.11/BBGM. Ngày 11 tháng 09 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 09:2023/ BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,05	TCCS HD – 03/01
2	Hàm lượng Sắt	mg/l	0,093	5	TCCS HD – 02/01
3	Hàm lượng Mn	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Độ cứng (CaCO ₃)(*)	mg/l	260	500	SMEWW 2340 Hardness-C:2017
5	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	225	1500	SOP-AB-TSD
6	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)(*)	mg/l	<0,03	15	SMEWW 4500 – NO ₃ ⁻ .D:2012
7	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N)(*)	mg/l	0,13	1	SMEWW 4500 – NO ₂ ⁻ .D:2012
8	pH (*)	-	7,4	Trong khoảng 5,8 – 8,5	TCVN 6492:2011
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	0,18	1	SMEWW 4500 NH ₃ :8 &D:2017
10	Pecmanganat (COD _{KMnO4})(*)	mg/l	0,74	4	TCVN 6186:1996

